

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 909/TTr-CT ngày 27/4/2016 và Công văn số 1165/CT-THNVDT ngày 19/5/2016; Báo cáo thẩm định số 15/BCTĐ- STP ngày 25/01/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với Cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTTU; TTHĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, KTTH-VX.

82

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2016/QĐ-UBND ngày 26/ 5 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về trình tự, thủ tục luân chuyển hồ sơ giải quyết chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

2. Đối tượng điều chỉnh: Các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc giải quyết chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh và người có công với cách mạng.

Người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất được quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở (sửa đổi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện miễn, giảm

1. Nguyên tắc:

Nguyên tắc miễn giảm được thực hiện theo quy định tại các khoản 4,5,6,8 Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 10, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ.

2. Điều kiện:

a) Người có công với cách mạng đề nghị xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất phải có hồ sơ gốc quản lý tại phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội huyện, thành phố và đang hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi có đất được cấp Giấy chứng nhận, công nhận quyền sử dụng đất, được chuyển mục đích sử dụng đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Đối với các cơ quan Nhà nước

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất do người dân chuyển đến. Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cho phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo quy định.

b) Sau khi nhận hồ sơ kèm theo Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai lập "Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định giá đất và hồ sơ, trình tự thủ tục, luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai chuyển giao cho Chi cục Thuế 01 (một) bản chính để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. Phòng Tài nguyên và môi trường các huyện, thành phố

a) Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện kiểm tra hồ sơ cá nhân đảm bảo đúng đối tượng chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng.

b) Sau khi nhận được kết quả thông báo bằng văn bản của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về việc người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất thì trình UBND cấp huyện, thành phố xem xét ra Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với

cách mạng (nội dung Tờ trình phải ghi rõ họ tên, địa chỉ cư trú của đối tượng được miễn, giảm; địa chỉ thửa đất, diện tích đất được miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) miễn, giảm).

c) Khi có Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất của UBND cấp huyện, thành phố, Phòng có trách nhiệm chuyển ngay trong ngày làm việc toàn bộ hồ sơ kèm theo Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

d) Hàng quý, chủ động phối hợp cùng Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, Chi cục Thuế tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, thành phố:

a) Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, thành phố về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng có trách nhiệm: Lập sổ theo dõi, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của từng trường hợp cụ thể.

- Trường hợp thuộc đối tượng người có công với cách mạng miễn, giảm tiền sử dụng đất thì thông báo bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường biết để thực hiện các bước tiếp theo.

- Trường hợp không thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì thông báo bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, người sử dụng đất biết lý do không thuộc đối tượng người có công với cách mạng miễn, giảm tiền sử dụng đất.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ để xem xét thì Thông báo cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, người sử dụng đất được biết và đề nghị bổ sung hồ sơ. Thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày Thông báo.

b) Hàng quý, Phòng có trách nhiệm tổng hợp danh sách đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn; phối hợp với phòng Tài nguyên và môi trường, Chi cục Thuế đối chiếu số liệu.

4. Chủ tịch UBND huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện):

Căn cứ Tờ trình của phòng Tài nguyên & Môi trường về việc đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng chuyển đến, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, UBND cấp huyện ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công theo thẩm quyền.

5. Chi cục Thuế các huyện, thành phố:

- Căn cứ “Phiếu chuyển thông tin” kèm theo hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến: Có trách nhiệm tính toán số tiền sử dụng đất mà hộ gia đình, cá nhân được miễn, giảm và thực hiện ban hành Quyết định miễn, giảm số tiền sử dụng đất cụ thể theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Thông báo số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp (nếu có) theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Quyết định miễn, giảm và thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính được gửi hộ gia đình, cá nhân được miễn, giảm tiền sử dụng đất biết để thực hiện nộp, chuyển Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (biết). Thời gian thực hiện không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Chi cục Thuế có trách nhiệm mở sổ theo dõi và tổng hợp danh sách đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn; hàng quý, phối hợp với phòng Tài nguyên và môi trường, Phòng lao động-Thương binh và Xã hội đối chiếu số liệu.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban có liên quan, Chi cục thuế thực hiện theo chức năng được phân cấp theo Điều 3 Quy định này và ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo đúng thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo và đề xuất ý kiến (thông qua Cục Thuế tỉnh) để xem xét, hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



L. Thái Hải